

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MƯỜNG TÈ  
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 42 /2020/HSST

Ngày: 01/9/2020

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Mạnh Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Xuân Định; Bà Pờ Hồng Vân

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Luân, kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2020/HSST, ngày 13 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2020/QĐXXST –HS, ngày 18 tháng 08 năm 2020 đối với bị cáo:

Vàng Văn C - Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1997; sinh tại: xã S, Thành Phố L, tỉnh Lai Châu. Nơi Đăng ký nhân khẩu thường trú: bản Ph, xã S, Thành Phố L, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: tự do; Đoàn, Đảng: không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Giáy; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Vàng Văn Ch – sinh năm: 1979; Con bà: Vàng Thị M – Sinh năm: 1979; Bị cáo có vợ: Vàng Thị Tr – sinh năm: 1998, Bị cáo có 02 con, con lớn nhất, sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/04/2020 đến ngày 01/05/2020, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên tòa.

\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh trần Đình H; sinh năm: 1989; trú tại: khu phố 10, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu - Vắng mặt.

\* Người làm chứng:

- Anh: Lò Văn Đ, sinh năm: 1998; trú tại: bản Ph, xã S, Thành Phố L, tỉnh Lai Châu- Vắng mặt.

- Anh: Lý Văn Th, sinh năm: 1989; trú tại: Khu phố 9, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu - Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN;**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 4 năm 2020, Trần Đình H có thuê Lò Văn Đ và Vàng Văn C làm thuê cho gia đình H và ở tại nhà H tại khu phố 9, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu. Đến khoảng 22 giờ ngày 21/4/2020, H giao việc cho C và Đ đi đến khu vực bản N, xã K, huyện M, tỉnh Lai Châu để khai thác vàng cho H, giao việc xong, H điều khiển xe ô tô tải của H đi trước, trên đường đi H có vào nhà Lý Văn Th tại khu phố 9, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu đón Thái đi làm cùng với C và Đ, còn Vàng Văn C điều khiển xe mô tô BKS 25B1-66915 nhãn hiệu Honda Blade màu xanh, đen và Lò Văn Đ điều khiển xe mô tô BKS 25M1-03161 nhãn hiệu Honda loại xe Wave RS màu xám bạc đi sau, trên đường đi đến cầu bê tông gần trung tâm xã K, C gặp một người đàn ông lạ mặt đi xe mô tô đi ngang với C đưa cho Cường 02 gói Heroine và nói " *lên đây chia cho anh em sử dụng cùng*", Cường nhận 02 gói Heroine của người đàn ông này đưa cho cất giấu vào ví của C rồi tiếp tục đi đến chỗ làm. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, C đến chỗ làm thì đã thấy Lý Văn Th đứng chờ sẵn, khoảng 02 phút sau thì Lò Văn Đ cũng đến nơi, cả 03 người C, Đ, Thái cất xe mô tô bên lề đường rồi đi bộ đến chỗ hầm khai thác vàng. Đến khoảng 23 giờ 50 phút cùng ngày thì cả 03 người đến hầm khai thác vàng, lúc này C lấy 02 gói Heroine ra chia cho Lý Văn Th và Lò Văn Đ để sử dụng (hít), trong lúc vừa lấy Heroine ra thì bị tổ công tác Công an xã K yêu cầu kiểm tra hành chính thì C, Đ và Th bỏ chạy, bỏ chạy được khoảng 50 mét thì C, Đ, Th bị tổ công tác không chế. Qua kiểm tra trên đường bỏ chạy tổ công tác đã thu giữ 01 ví da màu đen, bên trong có chứa 02 gói nilon ( một gói màu hồng và một gói màu trắng) có chứa chất bột khô, vón cục, màu trắng; 84.000đồng tiền Việt Nam; 01 tờ tiền Trung Quốc ghi mệnh giá một đồng nhân dân tệ, theo lời khai của C đây là ví của C, 02 gói bột khô vón cục màu trắng được gói trong ni lon màu hồng và màu trắng là Heroine C được người đàn ông lạ mặt đưa cho để sử dụng. Ngoài ra còn thu giữ của Lò Văn Đ 01 gói bột khô, vón cục, màu trắng, theo lời khai của Đ đây là Heroine của Đ đem theo để sử dụng.

Qua xác định khối lượng và giám định chất ma túy, đã xác định 02 gói chất bột khô, vón cục, màu trắng thu giữ của Vàng Văn C có tổng khối lượng là 0,51 gam, tại bản kết luận giám định số: 185/GĐ-KTHS, ngày 25/04/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận, mẫu chất bột khô, vón cục, màu trắng thu giữ của Vàng Văn C là ma túy, loại Heroine. 01 gói chất bột khô, vón cục, màu trắng thu giữ của Lò Văn Đ có khối lượng 0,08 gam, tại bản Kết luận giám định số: 187/GĐ-KTHS, ngày 26/04/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận, mẫu chất bột khô, vón cục, màu trắng thu giữ của Lò Văn Đ là ma túy, loại Heroine.

Tại Cáo trạng số: 40/CT- VKS- MT, ngày 12 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè đã truy tố bị cáo Vàng Văn Cường về tội " *Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vàng Văn C phạm tội " *Tàng trữ trái phép chất ma túy* ".

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38, Điều 50; điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Vàng Văn C từ 1 năm 6 tháng tù đến 2 năm tù. Về hình phạt bổ sung đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn.

Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy gồm: 02 gói niêm phong bằng phong bì công văn màu trắng do công an huyện Mường Tè, các mép được dán kín ( một gói mặt trước niêm phong ghi: 02 mảnh nilon còn lại của Vàng Văn C, SN: 1997 trú tại: bản Ph, xã San Th, Thành Phố L. Một gói mặt trước ghi: mảnh nilon còn lại của Lò Văn Đ, SN: 1998 trú tại: bản Ph, xã S, Thành Phố L); 01 chiếc ví da màu đen, loại có cúc bấm bằng kim loại màu trắng, trên túi có in dòng chữ GuVa và 02 chiếc đèn pin ( 01 chiếc loại đèn led để đèn và quai xách màu đỏ; 01 chiếc màu trắng có nắp vặn tay màu xanh) đều đã qua sử dụng. Đề nghị trả lại cho Vàng Văn C 01 tờ tiền Trung Quốc mệnh giá 1 nhân dân tệ, một mặt có dòng chữ và số H970J39613, một mặt có ghi chữ và số 1YUAN 1999; 84.000đồng tiền Việt Nam; 01 sợi chỉ đỏ, đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Về án phí đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Vàng Văn C khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, nhất trí luận tội và đề nghị của kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận, không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Bị cáo có ý kiến xin hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu và Điều tra viên, Kiểm sát viên được phân công điều tra, truy tố, trong quá trình thực hiện đã tuân thủ đúng theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[ 2 ] Về hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Vào khoảng 23 giờ 50 phút ngày 21/4/2020 tại khu vực bản N, xã K, huyện M, tỉnh Lai Châu Công an xã K,

huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu đang làm nhiệm vụ đã phát hiện và thu giữ của Mào Văn C 02 gói Heroine có tổng khối lượng 0,51 gam, Mào Văn C tàng trữ số Heroine trên nhằm mục đích sử dụng.

Hành vi của Vàng Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, khoản 1 Điều 249 BLHS có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Do vậy, Cáo trạng số 40/CT - VKS - MT, ngày 12 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè truy tố đối với Vàng Văn C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[ 3 ] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ Heroine để sử dụng là vi phạm pháp luật, nhưng do nghiện chất ma túy, nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm vào chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, ảnh hưởng đến sức khỏe bản thân bị cáo.

[ 4 ] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân, bị cáo Vàng Văn C có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo là người nghiện thuốc phiện, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo Vàng Văn C luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cần được áp dụng cho bị cáo.

[ 5 ] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa, xét thấy, bị cáo Vàng Văn C nghề nghiệp tự do, nghiện chất ma túy, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có điều kiện thi hành, Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Trong vụ án này, theo lời khai của C, số Heroine C có được là do một người đàn ông đưa cho C khi đang trên đường đi làm cho H, nhưng C không biết tên, địa chỉ của người này, quá trình điều tra không xác định được người này, nên không thể điều tra xử lý được đối với người này. Đối với hành vi tàng trữ 0,08 gam Heroine của Lò Văn Đ với mục đích để sử dụng, căn cứ vào khối lượng thu giữ và mục đích tàng trữ của Đ chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự với Đ nên cơ quan Điều tra đã xử phạt hành chính theo quyết định xử phạt số 05- QĐ- XLHC ngày 11/5/2020 đối với Đ là đúng quy định pháp luật. Đối với Lý Văn Th là người đi làm cùng với C và Đ, việc tàng trữ trái phép Heroine của C và Đ, Th không biết, do vậy không xử lý đối với Th là đúng quy định pháp luật. Còn đối với Trần Đình H là người thuê, C, Đ, Th làm công cho H, việc người đàn ông đưa Heroine cho C và Đ không phải do H đưa, ngoài lời khai của C, Đ

không có chứng cứ chứng minh, do vậy không có căn cứ để xử lý đối với Trần Đình H.

[ 6 ] Về vật chứng hiện đang thu giữ: **Đối với 01 ví da màu đen, loại có cúc bấm bằng kim loại màu trắng, trên ví có in dòng chữ GuVa;** 02 gói niêm phong bằng phong bì công văn màu trắng do công an huyện Mường tè, các mép được dán kín ( Một gói mặt trước niêm phong ghi: 02 mảnh nilon còn lại của Vàng Văn C, SN: 1997 trú tại: bản Ph, xã S, Thành Phố Lai Châu. Một gói mặt trước ghi: mảnh nilon còn lại của Lò Văn Đ, SN: 1998 trú tại: bản Ph, xã S, Thành Phố Lai Châu); 02 chiếc đèn pin ( 01 chiếc loại đèn led có đèn, quai xách màu đỏ; 01 chiếc màu trắng có nắp vặn tay màu xanh) đều đã qua sử dụng; đây là công cụ, phương tiện dùng để cất giấu Heroine và tài sản không còn giá trị sử dụng cần phải tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 84.000đồng tiền Việt Nam đồng ( gồm 01 tờ mệnh giá 50.000đồng, 02 tờ mệnh giá 20.000đồng, 01 tờ mệnh giá 10.000đồng, 02 tờ mệnh giá 2.000đồng); 01 tờ tiền Trung quốc ghi mệnh giá 1 đồng nhân dân tệ, một mặt có dòng chữ và số H970J39613, một mặt có ghi chữ và số 1YUAN 1999 và một sợi chỉ đỏ, đây là tài sản của Vàng Văn Đ không liên quan đến vụ án cần phải trả lại cho bị cáo. Đối với 02 chiếc xe mô tô thu giữ của C và Đ không liên quan đến hành vi phạm tội của Vàng Văn C, cơ quan Điều tra đã trả lại cho Trần Đình H, không có yêu cầu gì, Hội đồng xét xử không xem xét.

[ 7 ] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/6/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về án phí, lệ phí. Buộc bị cáo Vàng Văn C phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ hội đồng xét xử cần phải chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### QUYẾT ĐỊNH;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50, điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về án phí, lệ phí.

1. Tuyên bố bị cáo Vàng Văn C phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Xử phạt bị cáo Vàng Văn C 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành hoặc bị bắt đi thi hành, được khấu trừ thời gian tạm giữ là 09 ngày, kể từ 11 giờ 30 phút ngày 22/04/2020 đến 11 giờ 30 phút ngày 01/05/2020.

### 2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 ví da màu đen, loại có cúc bấm bằng kim loại màu trắng, trên ví có in dòng chữ GuVa; 02 gói niêm phong bằng phong bì công văn màu trắng do công an huyện Mường tè, các mép được dán kín ( một gói mặt

trước niêm phong ghi: 02 mảnh nilon còn lại của Vàng Văn C, SN: 1997 trú tại: bản Ph, xã San Thành, Thành Phố Lai Châu. Một gói mặt trước ghi: mảnh nilon còn lại của Lò Văn Đường, SN: 1998 trú tại: bản Ph, xã S, Thành Phố Lai Châu); 02 chiếc đèn pin ( 01 chiếc loại đèn led có đèn, quai xách màu đỏ; 01 chiếc màu trắng có nắp vặn tay cầm màu xanh).

- **Trả lại cho bị cáo Vàng Văn C số tiền** 84.000đồng tiền Việt Nam đồng ( gồm: 01 tờ mệnh giá 50.000đồng, 02 tờ mệnh giá 20.000đồng, 01 tờ mệnh giá 10.000đồng, 02 tờ mệnh giá 2.000đồng) và 01 tờ tiền Trung quốc ghi mệnh giá 1 đồng nhân dân tệ, một mặt có dòng chữ và số H970J39613, một mặt có ghi chức và số 1YUAN 1999 và một sợi chỉ màu đỏ.

Toàn bộ vật chứng trên hiện đang được thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, theo biên bản giao nhận vật chứng số 67, ngày 20/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

**3. Về án phí: Buộc bị cáo Vàng Văn C phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.**

**Án xử công khai, có mặt bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu để xem xét theo thủ tục phúc thẩm./**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Công an huyện;
- Thi hành án hình sự;
- VKSND huyện;
- Thi hành án dân sự huyện;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
(Đã ký)  
**Đỗ Mạnh Trang**

